TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **703**/2018/DSST
Ngày: 13/11/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Minh Đức

2/ Bà Nguyễn Thị Lương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Hoàng Phi Yến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 11 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 213/2015/TLST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2015 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng P
Trụ sở: 35 Đường V, quận K, TP.Hà Nội
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
Bà Tô Lê Xuân D, sinh năm 1975 (có mặt)
Theo giấy ủy quyền số 2482/BIBD.CNSGD2-KHDN4 ngày 14/12/2016
Địa chỉ: 4-6 Đường A, phường N, quận M, TP.Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1973 (có mặt)
Địa chỉ: 69/17 Đường X, phường F, quận T, TP.Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đào Thị Ánh G, sinh năm 1958 (vắng mặt)
Địa chỉ: 32/28 Đường Y, phường R, quận H, TP.Hồ Chí Minh
3.2 Bà Huỳnh Đào Ánh U1, sinh năm 1978 (có mặt)
3.3 Anh Lưu Huỳnh Trí I, sinh năm 1999 (vắng mặt)
3.4 Anh Huỳnh Thanh U, sinh năm 2012
Người đại diện hợp pháp của trẻ U: Bà Huỳnh Đào Ánh U1, sinh năm 1978 (có mặt)

3.5 Bà Nguyễn Thị Ánh O, sinh năm 1992 (vắng mặt)
3.6 Bà Nguyễn Đào Ánh M, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: 32/28 Đường Y, phường R, quận H, TP.Hồ Chí Minh
3.7 Bà Nguyễn Hồng F, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: 69/17 Đường X, phường F, quận T, TP.Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng P do bà Tô Lê Xuân D là đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn cứ giấy đề nghị vay vốn ngày 16/5/2011 của người vay vốn là ông Huỳnh Ngọc S, ký tên người đề nghị vay vốn là ông S và bà Nguyễn Hồng F thì ngày 19/5/2011, NGÂN HÀNG P– Chi nhánh Sở giao dịch 2 đã cho ông Huỳnh Ngọc S vay số tiền 6.000.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 57/2011/HĐTD. Ngày 20/5/2012 đến hạn trả nợ, nhưng ông S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, chi tiết hợp đồng vay vốn:

- Số tiền vay: 6.000.000.000 đồng
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Mục đích: Chuyển nhượng quyền sử dụng đất
- Số tiền đã giải ngân: 6.000.000.000 đồng
- Lãi suất vay: Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần vào các ngày đầu tháng 01, 04, 07 và tháng 10 hàng năm theo lãi suất cho vay của NGÂN HÀNG P– Chi nhánh Sở giao dịch 2. Lãi suất nợ quán hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Về tài sản đảm bảo: Ông Huỳnh Ngọc S bảo đảm nợ vay tại NGÂN HÀNG P– Chi nhánh Sở giao dịch 2 bằng tài sản của bên thứ ba là bà Đào Thị Ánh G theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 15/2011/HĐTC ngày 19/5/2011, đã được Phòng công chứng số 1 Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận H ngày 20/5/2011. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 32/28 Đường Y, phường R, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE056067, số vào sổ cấp GCN: CH00463 ngày 01/4/2011 do UBND quận H cấp cho bà Đào Thị Ánh G.

NGÂN HÀNG P đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông S vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay, NGÂN HÀNG P đề nghị Tòa giải quyết:

1. Buộc ông S và vợ là bà Nguyễn Hồng F trả ngay cho NGÂN HÀNG P toàn bộ số tiền vốn, lãi theo hợp đồng tín dụng trên và lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn cho đến khi trả hết nợ.

2. Trường hợp vợ chồng ông S không trả nợ, đề nghị phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 15/2011/HĐTC ngày 19/5/2011 là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số: 32/28 Đường Y, phường R, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của bà Đào Thị Ánh G.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc S trình bày như sau: Số nợ trên ông đứng tên vay giùm bà Đào Thị Ánh G. Ông xác nhận số nợ trên là đúng nhưng không có khả năng trả nợ nên đề nghị Tòa án phát mãi tài sản là nhà và đất số 32/28 Đường Y, phường R, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hợp đồng vay là cá nhân ông S vay NGÂN HÀNG P, không liên quan đến vợ ông là bà Nguyễn Hồng F.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Ánh G vắng mặt tại nơi cư trú đã được Tòa án nhân dân quận H ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, đã được Tòa án nhân dân quận Tân Bình triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không có lời khai.

Bà Huỳnh Đào Ánh U1, anh Lưu Huỳnh Trí I, anh Huỳnh Thanh U do bà Huỳnh Đào Ánh U1 làm đại diện, bà Nguyễn Thị Ánh O, bà Nguyễn Đào Ánh M trình bày: Hiện các ông bà đang cư trú trong căn nhà 32/28 Đường Y, phường R, quận H, TP.Hồ Chí Minh. Việc NGÂN HÀNG P đề nghị phát mãi tài sản thề chấp là căn nhà trên các ông bà đồng ý tuy nhiên mong NGÂN HÀNG P hỗ trợ để di dời.

Bà Nguyễn Hồng F trình bày: Đối với hợp đồng tín dụng giữa NGÂN HÀNG P và ông Huỳnh Ngọc S bà hoàn toàn không biết và không có liên quan nên không có nghĩa vụ gì đối với hợp đồng này.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn NGÂN HÀNG P do bà Tô Lê Xuân D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông S và bà F cùng có trách nhiệm trả nợ cho NGÂN HÀNG P, cụ thể:

Nợ gốc: 6.000.000.000 đồng

Lãi trong hạn: 1.081.500.000 đồng

Lãi quá hạn: 11.248.000.000 đồng

Tổng cộng: 18.329.500.000 đồng

Trả một lần ngay sau khi án có liệu lực pháp luật. Tiền lãi vẫn tiếp tục phát sinh tính từ ngày 14/11/2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà ông S và bà F không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì NGÂN HÀNG P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tải sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 32/28 Đường Y, phường R, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE056067, số vào sổ cấp GCN: CH00463 do UBND quận Hcấp ngày 01/4/2011 cho bà Đào Thị Ánh G để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi trừ đi các chi phí liên quan theo quy định sẽ được trả cho NGÂN HÀNG P. Nếu còn thiếu ông S và bà F phải tiếp tục trả cho đến khi hết số nợ. Nếu dư thì số tiền dư được giao trả lại cho bà G.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc S trình bày: Bà F không ký tên trong hợp đồng tín dụng, không biết và không chịu trách nhiệm đối với khoản vay này. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Đào Ánh U1 trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Ánh G vắng mặt không lý do; anh Lưu Huỳnh Trí I, bà Nguyễn Thị Ánh O, bà Nguyễn Đào Ánh M, bà Nguyễn Hồng F có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, tuyên trách nhiệm trả nợ của ông S không buộc trách nhiệm trả nợ của bà Nguyễn Hồng F đối với NGÂN HÀNG P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì giữa các bên đã phát sinh quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn có địa cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thụ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị Ánh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà G là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Hồng F, anh Lưu Huỳnh Trí I, bà Nguyễn Thị Ánh O, bà Nguyễn Đào Ánh M có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các ông bà là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 57/2011/HĐTD ngày 19/5/2011 giữa NGÂN HÀNG P và ông Huỳnh Ngọc S thể hiện ông S có vay của NGÂN HÀNG P số tiền 6.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất vay là 21%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay là thanh toán tiền mua đất. Thực hiện hợp đồng tín dụng trên, NGÂN HÀNG P đã giải ngân cho ông S rút 6.000.000.000 đồng vào ngày 20/5/2011. Ngày 20/5/2012 đến hạn thanh toán nhưng ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho NGÂN HÀNG P. Tính đến ngày xét xử ông S còn nợ số tiền gốc: 6.000.000.000 đồng, lãi trong hạn: 1.081.500.000 đồng, lãi quá hạn: 11.248.000.000 đồng, tổng cộng: 18.329.500.000 đồng. Hội đồng

xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG P là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

Về trách nhiệm trả nợ:

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn ngày 16/5/2011 gửi NGÂN HÀNG P thì người ký tên đề nghị vay vốn là ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Hồng F nên NGÂN HÀNG P yêu cầu bà F cùng có trách nhiệm trả nợ với ông S. Ông S cho rằng chữ ký trên giấy đề nghị vay vốn ngày 16/5/2011 không phải của bà F đồng thời yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết ghi tên Nguyễn Hồng F trên giấy đề nghị vay vốn ngày 16/5/2011. Bà F xác định bà không biết và không liên quan đến việc ông S vay tiền NGÂN HÀNG P.

Căn cứ hồ sơ cấp tín dụng do NGÂN HÀNG P cung cấp có giấy chứng nhận kết hôn giữa ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Hồng F. Tuy nhiên hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp chỉ ghi tên người vay vốn là ông S và cũng không có văn bản gì thể hiện ý kiến của bà F về việc ông S vay tiền của NGÂN HÀNG P. Mặc khác, căn cứ kết luận giám định số 917/KLGĐ-TT ngày 19/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Hồng F trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký Nguyễn Hồng F trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 có phải do cùng một người ký ra hay không. Chữ viết họ tên Nguyễn Hồng F trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết mang tên Nguyễn Hồng F trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 không phải do một người ký ra. Vì vậy, không có cơ sở xác định trách nhiệm của bà F đối với khoản vay của ông S và NGÂN HÀNG P theo hợp đồng tín dụng trên. Ông S có trách nhiệm trả cho NGÂN HÀNG P số tiền gốc: 6.000.000.000 đồng, lãi trong hạn: 1.081.500.000 đồng, lãi quá hạn: 11.248.000.000 đồng, tổng cộng: 18.329.500.000 đồng.

Về thời hạn: NGÂN HÀNG P yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

Căn cứ vào các hợp đồng thế chấp số 15/2011/HĐTC ngày 19/5/2011 tại Phòng Công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà Đào Thị Ánh G đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ 32/28 Đường Y, phường R, quận H, TP.Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00463 do UBND quận H, TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 01/4/2011 để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho ông Huỳnh Ngọc S theo hợp đồng tín dụng nêu trên. Hợp đồng thế chấp này được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên có hiệu lực pháp luật. Trường hợp đến hạn trả nợ mà ông S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì NGÂN HÀNG P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 32/28 Đường Y, phường R, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE056067, số vào sổ cấp GCN: CH00463 do UBND quận H cấp ngày 01/4/2011 cho bà Đào Thị Ánh G để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi trừ đi các chi phí liên quan theo quy định sẽ được trả cho NGÂN HÀNG P. Nếu còn thiếu ông S phải tiếp tục trả cho đến khi hết số nợ. Nếu dư thì số tiền dư được giao trả lại cho bà G.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của NGÂN HÀNG P.

[4] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Do yêu cầu của NGÂN HÀNG P được chấp nhận nên ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Tại phiên tòa, NGÂN HÀNG P tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của NGÂN HÀNG P.

Về chi phí giám định chữ ký: Tại phiên tòa, ông S tự nguyện chịu chi phí giám định chữ ký là 5.100.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn NGÂN HÀNG P:

Buộc ông Huỳnh Ngọc S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Psố tiền 18.329.500.000 đồng (mười tám tỉ ba trăm hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng) theo tín dụng ngắn hạn số 57/2011/HĐTD ngày 19/5/2011

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Tiền lãi vẫn tiếp tục phát sinh tính từ ngày 14/11/2018 theo mức lãi suất đã thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp đến hạn trả nợ mà ông S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì NGÂN HÀNG P có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tải sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại số 32/28 Đường Y, phường R, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE056067, số vào sổ cấp GCN: CH00463 do UBND quận Hcấp ngày 01/4/2011 cho bà Đào Thị Ánh G để thu hồi nợ.

Khi cơ quan có thẩm quyền có yêu cầu phát mãi tài sản, bà Huỳnh Đào Ánh U1, anh Lưu Huỳnh Trí I, anh Huỳnh Thanh U do bà Huỳnh Đào Ánh U1 làm đại diện, bà Nguyễn Thị Ánh O, bà Nguyễn Đào Ánh M phải có trách nhiệm giao lại tài sản thế chấp là căn nhà 32/28 Đường Y, phường R, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh cho cơ quan có thẩm quyền xử lý nhằm thu hồi số nợ cho NGÂN HÀNG P.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi trừ đi các chi phí liên quan theo quy định sẽ được trả cho NGÂN HÀNG P. Nếu còn thiếu ông S phải tiếp tục trả cho đến khi hết số nợ. Nếu dư thì số tiền dư được giao trả lại cho bà G.

2. Về án phí:

Ông Huỳnh Ngọc S phải nộp 126.329.500 đồng (một trăm hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi chín ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng Psố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 60.136.625 đồng (sáu mươi triệu một trăm ba mươi sáu ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0004165 ngày 24/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thanh Vân

Nơi nhận:
- VKSND Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP